

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 13/3/2023

V/v: Tranh chấp hôn
nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Lê Thị Sinh Chi

- Thư ký phiên Toà: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2023/QĐXX - ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tâm T, sinh năm 1975.

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 46, tổ 3 (tổ 26 cũ), phường BX, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 514B, đường NTN, tổ 13, phường TL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Phạm Đức K, sinh năm 1971.

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 46, tổ 3 (tổ 26 cũ), phường BX, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Hiện anh Phạm Đức K đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình theo bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. (Chị T, anh K đều có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/11/2022, cũng như tại bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tâm T trình bày: Chị và anh K kết hôn với nhau ngày 04/02/1997, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh chị sinh hai con và chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và có thời gian đã ly thân. Đến tháng 10/2018 anh K vi phạm pháp luật và bị kết án tử hình (hiện đang giam giữ tại trại giam Công an tỉnh Thái Bình). Chị xác định không còn tình cảm với anh K, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh K. Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung Phạm Đức Hải Đ, sinh ngày 15/11/1997 và Phạm Đức K, sinh ngày 12/6/2003. Đối với con Đ, K đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh K trình bày: Thời điểm kết hôn và hoàn cảnh kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng rồi đã xảy ra mâu thuẫn. Năm 2018, anh bị tạm giam và xét xử về tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”, hiện anh đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Bình. Đến thời điểm hiện tại, chị Thư xin ly hôn anh, anh xác định cuộc sống giữa anh và chị Thư không thể tiếp tục do anh phải chấp hành án, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn chị T. Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung Phạm Đức Hải Đ, sinh ngày 15/11/1997 và Phạm Đức K, sinh ngày 12/6/2003. Đối với con Đ, K đều đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Tâm T được ly hôn anh Phạm Đức K. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T và anh K có hai con chung Phạm Đức Hải Đ, sinh ngày 15/11/1997 và Phạm Đức K, sinh ngày 12/6/2003. Hai con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tâm T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà.

- Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Tâm T và anh Phạm Đức K đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tâm T và anh Phạm Đức K kết hôn với nhau có đăng ký ngày 04/02/1997, tại Ủy ban nhân dân phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị T và anh K không quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Chị T và anh K đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, chị T kiên quyết xin ly hôn anh K và hơn nữa anh K không có biện pháp gì cải thiện quan hệ hôn nhân, như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tâm T, xử cho chị T được ly hôn anh K.

[2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T và anh K có hai con chung Phạm Đức Hải Đ, sinh ngày 15/11/1997 và Phạm Đức K, sinh ngày 12/6/2003. Đối với hai con Đ, K đều đã trưởng thành nên không phải giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị T và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 227; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Tâm T được ly hôn anh Phạm Đức K.

2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T và anh K có hai con chung Phạm Đức Hải Đ, sinh ngày 15/11/1997 và Phạm Đức K, sinh ngày 12/6/2003. Đối với hai con Đ, K đều đã trưởng thành nên không phải giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tâm T và anh Phạm Đức K đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tâm T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001333 ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tâm T và anh Phạm Đức K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường BX,
thành phố Thái Bình,
tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

